BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON CHU KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5420/QĐ-ĐHĐT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	Tiêu đề	Nội dung
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Giáo dục Mầm non
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Early Childhood Education
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7140201
5	Đối tượng tuyển sinh:	- Người có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;
6	Thời gian đào tạo (dự kiến):	- Người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng liên thông lên trình độ đại học hình thức chính quy (người tốt nghiệp cao đẳng nghề không thuộc đối tượng này);
7	Loại hình đào tạo:	- Người đã tốt nghiệp trình độ đại học, học liên thông để nhận thêm một bằng tốt nghiệp đại học hình thức chính quy.
8	Tổng số tín chỉ của CTĐT:	4 năm (11 học kỳ)
9	Khoa quản lý:	Chính quy
10	Ngôn ngữ:	120 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Ngoại ngữ, Tin học)
11	Website:	Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
12	Thang điểm đánh giá:	Tiếng Việt
13	Văn bằng tốt nghiệp:	https://khoagiaoducthmn.dthu.edu.vn/
14	Chương trình đào tạo đối sánh:	Thang điểm 4
15	Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo:	Cử nhân
16	Thời điểm cập nhật Chương trình đào tạo:	Tháng 9 năm 2025

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Giáo dục Mầm non có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc và trách nhiệm nghề nghiệp đảm nhận tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu của xã hội; có khả năng nghiên cứu khoa học, khả năng nghệ thuật và cung cấp các dịch vụ cộng đồng, góp phần phát triển chất lượng ngành giáo dục mầm non của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề thực tiễn nghề nghiệp, thích ứng với sự thay đổi và phát triển của giáo dục mầm non; có khả năng khởi nghiệp và học tập suốt đời.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung

PO1:	Có kiến thức nền tảng về khoa học chính trị, giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh, pháp luật, khoa học tự nhiên - xã hội, khoa học giáo dục, khoa học quản lý, năng lực ứng dụng ngoại ngữ, tin học, công nghệ chuyển đổi số và kiến thức chuyên sâu trong phạm vi của ngành giáo dục mầm non đáp ứng các hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp và học tập suốt đời.
PO2:	Có năng lực tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo hướng phát triển năng lực trẻ mầm non; có khả năng nghệ thuật và năng lực nghiên cứu khoa học góp phần phát triển chất lượng ngành giáo dục mầm non.
PO3:	Có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề thực tiễn nghề nghiệp, thích ứng với sự thay đổi và phát triển của giáo dục mầm non. Có khả năng khởi nghiệp và học tập suốt đời.
PO4:	Có phẩm chất, đạo đức nhà giáo, có tác phong, phương pháp làm việc khoa học, trách nhiệm và ý thức phối hợp, phục vụ cộng đồng trong hoạt động chuyên môn.

2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT ngành Giáo dục Mầm non có khả năng:

Nội dung CĐR của CTĐT (PLO)		**Phân cấp theo bảng phân loại học tập (1)**		
		Kiến thức (2)	Kỹ năng (3)	Mức tự chủ và trách nhiệm (4)
PLO1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh, pháp luật và năng lực ứng dụng ngoại ngữ, tin học, công nghệ chuyển đổi số, làm nền tảng cho phát triển nghề nghiệp và thích ứng yêu cầu xã hội hiện đại.	**PI1.1:** Áp dụng kiến thức khoa học chính trị, quốc phòng - an ninh, pháp luật và hành chính để phân tích tình huống thực tiễn trong môi trường làm việc.	3 (Áp dụng)		
	PI1.2: Sử dụng ngoại ngữ ở mức chuẩn đầu ra để thực hiện báo cáo, thuyết trình hoặc trao đổi chuyên môn cơ bản.	3 (Áp dụng)		
	PI1.3: Vận dụng kỹ năng tin học và công nghệ chuyển đổi số để xử lý dữ liệu hoặc giải quyết vấn đề nghề nghiệp cụ thể	3 (Áp dụng)	3 (Thành thạo)	
	PI1.4: Thực hiện được các bài tập và hoạt động giáo dục thể chất nhằm duy trì sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập và nghề nghiệp	3 (Áp dụng)		
PLO2: Áp dụng hiệu quả kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên - xã hội, khoa học giáo dục, khoa học quản lí, tâm lí, giáo dục và kiến thức chuyên sâu về giáo dục mầm non vào hoạt động chuyên môn, thích ứng yêu cầu xã hội hiện đại.	PI 2.1: Áp dụng hiệu quả những kiến thức về khoa học tự nhiên - xã hội trong thực tiễn nghề nghiệp.	3 (Áp dụng)		
	PI 2.2: Áp dụng hiệu quả kiến thức về khoa học giáo dục, khoa học quản lí trong thực tiễn nghề nghiệp.	3 (Áp dụng)		
	PI 2.3: Áp dụng hiệu quả những kiến thức về tâm lý và giáo dục trong thực tiễn nghề nghiệp.	3 (Áp dụng)		
	PI 2.4: Áp dụng hiệu quả kiến thức về lí luận và phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non vào hoạt động chuyên môn, thích ứng yêu cầu xã hội hiện đại.	3 (Áp dụng)		
PLO3: Tổ chức được các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo hướng phát triển năng lực trẻ mầm non, thích ứng yêu	PI 3.1: Phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn.		3 (Thành thạo)	
	PI 3.2: Phối hợp được các kĩ năng trong thiết kế kế hoạch và môi trường giáo dục theo hướng phát triển năng lực trẻ		4 (Phối hợp)	

Nội dung CĐR của CTĐT (PLO)		Phân cấp theo bảng phân loại học tập (1)		
		Kiến thức (2)	Kỹ năng (3)	Mức tự chủ và trách nhiệm (4)
cầu xã hội hiện đại.	mầm non.			
	PI 3.3: Tổ chức được hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo hướng phát triển năng lực trẻ mầm non, thích ứng yêu cầu xã hội hiện đại.		4 (Phối hợp)	
	PI 3.4: Phối hợp được các kĩ năng trong đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.		4 (Phối hợp)	
PLO4: Vận dụng khả năng nghệ thuật và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong hoạt động chuyên môn.	PI 4.1: Vận dụng được khả năng nghệ thuật trong hoạt động chuyên môn.		3 (Thành thạo)	
	PI 4.2: Đề xuất được tên đề tài và xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học phù hợp để cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.		3 (Thành thạo)	
PLO5: Có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề thực tiễn nghề nghiệp, thích ứng với sự thay đổi và phát triển của giáo dục mầm non. Có khả năng khởi nghiệp và học tập suốt đời.	PI 5.1: Có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề thực tiễn nghề nghiệp	6 (Sáng tạo)		4 (Tổ chức)
	PI 5.2: Thích ứng với sự thay đổi và phát triển của giáo dục mầm non		5 (Thích ứng)	4 (Tổ chức)
	PI 5.3: Đề xuất những ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với năng lực chuyên môn, tạo việc làm cho mình và cho người khác; có khả năng học tập suốt đời.			3 (Giá trị)
PLO6: Có phẩm chất, đạo đức nhà giáo, có tác phong, phương pháp làm việc khoa học, trách nhiệm và ý thức phối hợp, phục vụ cộng đồng.	PI 6.1: Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; có tác phong, phương pháp làm việc khoa học và tôn trọng quyền trẻ em.			3 (Giá trị)
	PI 6.2: Có trách nhiệm và ý thức phối hợp, phục vụ cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp.			4 (Tổ chức)